|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND TỈNH HẬU GIANG  **SỞ CÔNG THƯƠNG** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |  |
| Số:........./BC-SCT |  | *Hậu Giang, ngày tháng 02 năm 2023* |
|  |  |  |

**(Dự thảo)**

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Đề án quản lý và truy xuất**

**nguồn gốc sản phẩm nông, thủy sản; ứng dụng thanh toán không**

**dùng tiền mặt - Chợ 4.0 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

1. **KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN QUẢN LÝ VÀ TRUY XUẤT**

**1. Tình hình xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án:**

Thực hiện Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông thủy sản trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện Đề án Quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông thủy sản trên địa bàn tỉnh Hậu Giang,

Sở Công Thương phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố khảo sát thực tế tại các cơ sở, hợp tác xã nông, thủy sản trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền, hướng dẫn tham gia Đề án, thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm của đơn vị.

**2. Tổng quan kết quả triển khai Đề án tính đến tháng 12 năm 2022.**

Để giúp cho các cơ sở, hợp tác xã trên địa bản tỉnh nắm rõ ý nghĩa và sự cần thiết phải thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tem truy xuất nguồn gốc là yêu cầu bắt buộc của thị trường tiêu thụ sản phẩm, Sở Công Thương đã phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức 04 đợt tập huấn *(ngày 09/10/2019, ngày 10/01/2020, ngày 06/3/2020, ngày 06/5/2020)* cho các cơ sở, hợp tác xã trên địa bản tỉnh.

Ngoài ra, sở Công Thương triển khai thông tin về điều kiện, yêu cầu, sự cần thiết và các sản phẩm đã truy xuất nguồn gốc trên cổng thông tin điện tử Sở Công Thương để mọi tổ chức cá nhân tìm hiểu và đăng ký tham gia.

*Qua triển khai và tuyên truyền đã giúp các cơ sở, HTX nắm được lợi ích của việc thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước.*

**\*Về Kiểm tra thực tế, hướng dẫn cơ sở, HTX thực hiện truy xuất nguồn gốc**

Qua công tác tuyên truyền, tập huấn, một số đơn vị đã nắm rõ và đăng ký dán tem truy xuất nguồn gốc như: HTX Kỳ Như - Sản phẩm Cá thát lát, Cơ sở sản xuất trà mãng cầu Diễm Phượng - Sản phẩm trà mãng cầu. Tuy nhiên, còn một số cơ sở, HTX chưa nắm rõ nội dung và cách thức thực hiện. Sở Công Thương đã tổ chức đi thực tế đến từng cơ sở, HTX để hướng dẫn từng cơ sở thực hiện. Qua đó, các đơn vị đã đăng ký tham gia và đã được dán tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

**\*Về Kết quả dán tem truy xuất nguồn gốc**

**Kết quả dán tem truy xuất nguồn gốc chia thành 02 giai đoạn trong năm 2020 - 2021**

*Đề án truy xuất nguồn gốc được phê duyệt với tổng số tem để hỗ trợ cho cơ sở, HTX là: 3.000.000 tem (trong đó: 2.000.000 tem dán, 1.000.000 tem treo).*

**Kết quả giai đoạn 1**, thực hiện dán tem được 11 sản phẩm nông, thủy sản trên địa bàn tỉnh,

**Kết quả giai đoạn 2,** thực hiện dán tem được 07 sản phẩm nông, thủy sản trên địa bàn tỉnh,

Bên cạnh, Sở Công Thương tiếp tục triển khai đề án truy xuất nguồn gốc giai đoạn 2 đến các UBND, Phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố rà soát các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn quản lý có nhu tham gia, tổng hợp gửi Sở Công Thương xem xét, hướng dẫn thực hiện theo quy định.

**Như vậy** đến nay đã có 18 sản phẩm được truy xuất nguồn gốc, với số lượng tem dán là 552.000 tem. Đồng thời, có 02 đơn vị *(Cơ sở sản xuất trà mãng cầu Diễm Phượng và Cá thát lát - HTX Kỳ Như đã sử dụng tem in trực tiếp lên bao bì, nhưng vẫn sử dụng mã QR code do Đề án hỗ trợ để tiết kiệm chi phí nhân công dán trên bao bì với số lượng 545.000 tem in).* Tổng số tem đã sử dụng đến nay là trên 1.000.0000 tem.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ỨNG DỤNG THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT – CHỢ 4.0 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG**

Thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch số 31/KH-SCT ngày 30/05/2022 của Sở Công Thương về việc xây dựng mô hình thí điểm Chợ 4.0 - thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022.

**1. Công tác triển khai, tuyên truyền**

Nhằm phổ biến rộng rải về mục đích, ý nghĩa các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh, đặt biệt xây dựng chợ 4.0 (thanh toán không dùng tiền mặt). Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở, ban, ngành và các nhà mạng Viettel Hậu Giang, VNPT Hậu Giang, Mobifone Hậu Giang, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, thị xã thành phố đã tổ chức tuyên truyền các tiểu thương, hộ kinh doanh mua bán tại các chợ về mục đích ý nghĩa của việc cài đặt Ví điện tử cũng như các hình thức khác để áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt tại các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiên ích và chợ truyền thống trên địa bàn. Ngoài ra, phối hợp với Đài PTTH Hậu Giang tổ chức tuyên truyền mỗi tháng 2 kỳ, với thời lượng 12 phút/ kỳ để mọi người dân hiểu và cùng tham gia hưởng ứng. Nhìn chung, qua triển khai tuyên truyền thấy có sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức của người dân và doanh nghiệp, hộ tiểu thương, hầu hết các đơn vị và người dân đồng tình hưởng ứng tham gia.

**2. Kết quả thực hiện**

- Tính đến ngày 31/12/2022 đã tổ chức phối hợp với các đơn vị ra mắt 07 chợ 4.0 trên địa bàn tỉnh (chợ Vị Thanh-TP Vị Thanh; chợ Ngã Sáu - H Châu Thành; chợ Trường Long Tây, chợ Rạch Gòi, chợ Một Ngàn - H.Châu Thành A; chợ Ngã Bảy - Tp. Ngã Bảy, chợ Cây Dương - H. Phụng Hiệp).

Kết quả hỗ trợ hướng dẫn người dân, hộ tiểu thương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng được 59.617 ví điện tử*, cụ thể:*

*(Đính kèm Bảng tổng hợp)*

**III. Đánh giá kết quả thực hiện**

**Đánh giá về hiệu quả của việc Quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông thủy sản trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

- Đề án Truy xuất nguồn gốc nông thủy sản đã đáp ứng kịp thời tính xu thế hiện nay, khi tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc, các doanh nghiệp được quyền công khai các nội dung liên quan đến quá trình hình thành sản phẩm, giá sản phẩm, thông tin liên hệ, địa chỉ, điện thoại, xuất xứ nguồn gốc, cơ sở pháp lý…

**-** Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuấttham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc được coi là giải pháp hữu hiệu trong việc truy xuất nguồn gốc nông thủy sản với các chức năng kiểm soát, quản trị dòng sản phẩm, thống kê nghiên cứu thị trường, phát triển thương mại điện tử kết nối cung cầu. Đồng thời bảo vệ người tiêu dùng thông qua ứng dụng công nghệ quét mã QR code trên sản phẩm.

**-** Việc nhận diện và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông thuỷ sản là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu trong việc xây dựng và hình thành chuỗi sản xuất, cung ứng, tiêu dùng trong chuỗi nông, thuỷ sản của tỉnh theo hướng từ "trang trại đến bàn ăn". Đây là điều rất cần thiết nhằm bảo vệ người tiêu dùng. Đồng thời, cũng là cách doanh nghiệp khẳng định sự minh bạch và uy tín của mình đối với người tiêu dùng, xây dựng hình ảnh thương hiệu đáng tin cậy đối với thị trường trong nước và quốc tế. Đây cũng được xem là giải pháp quan trọng để trong thời gian tới phòng ngừa hạn chế mức thấp nhất diễn biến xấu của bão giá thị trường như trong những năm vừa qua đã gây thiệt hại nặng cho ngành nông nghiệp,... trên địa bàn tỉnh.

*- Song song đó, việc truy xuất nguồn gốc đang trở thành yêu cầu cấp thiết đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, đặc biệt là các mặt hàng nông thủy sản, thực phẩm. Nhiều quốc gia yêu cầu hàng hóa nhập khẩu phải chứng minh không chỉ nơi gia công, chế biến cuối cùng mà cả quá trình từ đánh bắt, nuôi trồng, trồng trọt, chăn nuôi đến thu gom, sơ chế, vận chuyển phải rõ rằng, minh bạch. Trong thực tế, trên thị trường vẫn tồn tại những sản phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, thậm chí làm giả mạo gây nhằm lẫn cho người tiêu dùng, không chỉ tạo ra nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng mà còn là sự cạnh tranh không lành mạnh đối với doanh nghiệp làm ăn chân chính.*

*- Có thể nói truy xuất nguồn gốc đang từng bước trở thành công cụ đắc lực góp phần quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa có hiệu quả và bảo vệ người tiêu dùng.*

**IV Một số Thuận lợi, khó khăn**

**1. Thuận lợi:**

**1.1 Đối với đề án truy suất nguồn gốc**

- Sở Công Thương đã chủ động, khẩn trương triển khai thực hiện Đề án theo chỉ đạo và phê duyệt của UBND tỉnh (Đề án thực hiện trong vòng 03 năm, nhưng hiện đã truy xuất 18 sản phẩm nằm trong sản phẩm chủ lực của tỉnh).

- Các sở, ngành, địa phương liên quan đã tích cực phối hợp thực hiện, từ công tác tuyên truyền, triển khai đến công tác khảo sát thực tế tại cơ sở.

- Cơ quan Báo, Đài đã kịp thời đưa tin để người dân nắm và đồng thuận trong công tác triển khai.

- Qua truy xuất nguồn gốc sản phẩm, giá trị của từng sản phẩm được nâng lên rõ nét. Các doanh nghiệp, cơ sở, HTX đã tiêu thụ các sản phẩm do mình sản xuất được thuận lợi, dễ dàng hơn, nhất là tiêu thụ ở thị trường khó tính như các siêu thị hiện đại...

**1.2 Đối với việc ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp nhịp nhàng với Sở, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan cùng địa phương trong việc triển khai cài đặt ứng dụng ví điện tử (thanh toán không dùng tiền mặt).

- Mô hình chợ 4.0 góp phần cùng tỉnh hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số, tạo cơ hội cho người dân tiếp cận những tiến bộ của khoa học công nghệ vào đời sống; mô hình chợ 4.0 sẽ mang đến môi trường số hóa tài chính hiện đại, an toàn, tiện lợi và phù hợp với mọi người dân, xóa bỏ những giới hạn và mang đến tiện ích trong giao dịch thanh toán.

**2. Khó khăn:**

**2.1 Đối với đề án truy suất nguồn gốc**

- Do tem truy xuất nguồn gốc là tem dán hoặc tem treo được làm bằng giấy, có chống thấm nước, nhưng khi sử dụng đối với sản phẩm thường xuyên đông lạnh hoặc trữ đông lạnh nhiều ngày sẽ khó khăn trong quá trình quét mã QR Code *(do đó hiện tại các đơn vị phải sử dụng tem in bên ngoài và tem đóng dấu để phù hợp với tình hình và tiết kiệm chi phí nhân công dán trên bao bì)*; Bên cạnh đó, Đề án chỉ phù hợp với thời điểm năm 2019 đến năm 2021, tuy nhiên đến nay công nghệ đã lỗi thời, không theo kịp xu thế của thị trường.

- Một số cơ sở, HTX chưa chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm, nên chưa mạnh dạn đăng ký nhu cầu sử dụng tem cho sản phẩm; Số lượng tem đăng ký còn rất hạn chế, so với số lượng tem được hỗ trợ.

- Một số Doanh nghiệp, HTX, cở sở sản xuất chưa chủ động trong công tác quản lý thông tin về nguồn gốc của sản phẩm; trình độ, cơ sở vật chất còn hạn chế, nên khâu ghi nhật ký sản xuất, sử dụng công nghệ thông tin trong qua trình thực hiện truy xuất nguồn gốc còn lúng túng.

**2.2 Đối với việc ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt**

- Phần lớn tâm lý các hộ tiểu thương và người dân lúc đầu còn e ngại việc sử dụng ví điện tử để thanh toán, do sợ thao tác không rành sẽ mất tiền;

- Trình độ sử dụng công nghệ còn hạn chế, người lớn tuổi họ tiếp cận chậm nên chưa dám sử dụng… nên gặp rất nhiều khó khăn trong công tác vận động cài đặt ví điện tử (TTKDTM),

- Thay đổi thói quen thanh toán không dùng tiền mặt cần có thời gian và sự quyết tâm của các cấp, các ngành cùng địa phương trong công tác vận động, tuyên truyền người dân tập dần thói quen cài đặt ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

**V. Phương hướng thực hiện trong thời gian tới:**

**1. Đối với đề án truy suất nguồn gốc**

- Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan nâng cấp Đề án để phù hợp với tình hình thực tế và xu thế của thị trường (nếu Đề án tiếp tục được duy trì lâu dài). Đồng thời, tiếp tục thực hiện việc dán tem truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh và các sản phẩm đã tham gia OCOP trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, tiếp tục vận động các cơ sở, HTX có sản phẩm nông thủy sản của tỉnh có nhu cầu đăng ký tham gia để Sở Công Thương hỗ trợ và hướng dẫn các đơn vị thực hiện dán tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở, HTX đã thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm tiếp tục hoàn thiện, cập nhật thông tin sản phẩm đầy đủ; thông tin có đầy đủ hình ảnh, video góp phần cung cấp cho thị trường dễ dàng tiếp cận và tin tưởng đối với sản phẩm đã được dán tem truy xuất nguồn gốc.

- Tiếp tục phối hợp với Cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất về những lợi ích và hiệu quả mang lại khi tham gia Đề án Quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông thủy sản của tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ cung cấp tem cho các sản phẩm theo nhu cầu của cơ sở, HTX trong phạm vi hỗ trợ của Đề án (3.000.000 tem).

**2. Đối với việc ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt**

- Tiếp tục phối hợp các cơ quan đơn vị thực hiện công tác vận động tuyên truyền chiều rộng, chiều sâu và đến trực tiếp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh, các tiểu thương để mọi người dân hiểu và đồng tình hưởng ứng.

- Phối hợp các đơn vị Viễn thông và Ngân hàng hướng dẫn cài đặt ví điện tử, ví Ngân hàng, quét mã QR…, đa dạng hình thức như ứng dụng SmartBanking... để người dân dễ dàng tiếp cận công nghệ mới trong thanh toán, giao dịch điện tử.

- Đưa nội dung xây dựng chợ 4.0 vào công tác thi đua khen thưởng của ngành Công Thương trong năm 2023, nhằm tạo khí thế thi đua sôi nổi, quyết tâm thực hiện tốt việc hỗ trợ hướng dẫn cài đặt và thực hiện thanh toán giao dịch không dùng tiền mặt trên địa bàn.

**VI. Đề xuất, kiến nghị:**

1. Kiến nghị UBND tỉnh cho phép bổ sung loại tem in nằm trong tổng số (3.000.000 tem). Đồng thời, đề nghị tiếp tục chỉ đạo các đơn vị có liên quan, đẩy mạnh sản xuất theo hướng quy trình VietGap, Globalgap, xây dựng Nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm nông sản, làm tốt quy hoạch vùng sản xuất, để tạo ra sản phẩm nông sản vừa đa dạng, vừa đảm bảo số lượng và chất lượng, để từ đó Sở Công Thương sẽ đẩy mạnh thực hiện truy xuất nguồn gốc cho từng sản phẩm được dễ dàng, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông sản Hậu Giang, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ cần ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về hệ thống truy xuất nguồn gốc, các quy định, hướng dẫn việc ứng dụng thông tin điện tử trong truy xuất nguồn gốc bằng mã QR cho nông thủy sản, cụ thể về chất lượng sản phẩm để tránh tình trạng phân biệt hàng hóa của các địa phương, tạo ra sự cạnh tranh công bằng cho hoạt động truy xuất nguồn gốc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc cấp quốc gia, hình thành trung tâm quản lý dữ liệu hoàn chỉnh, kết nối với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Trên đây là báo cáo về kết quả triển khai thực hiện Đề án quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, thủy sản; ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt - Chợ 4.0 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh (báo cáo);  - Sở Khoa học và Công nghệ (p/h);  - Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (p/h);  - Ban Giám đốc (báo cáo);  - L­ưu: VT, QLTM.HK | **GIÁM ĐỐC** |

**BẢNG TỔNG HỢP**

***\*Ghi chú****: tổng cộng số lượng Ví điện tử của VNPT Money, MOBI Money, VIETTEL Money:* ***59.617*** *Ví*

|  |
| --- |
|  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Huyện, thị xã, thành phố** | **Số lượng Ví điện tử thanh toán không dùng tiền mặt** | | | **Tổng số Ví** |
| **Ví VNPT Money** | **Ví MOBI Money** | **VIETTEL Money** |
| 1 | Huyện Châu Thành | 1.860 | 922 | 2.018 | 4.800 |
| 2 | Huyện Châu Thành A | 3.096 | 2.856 | 9.528 | 15.480 |
| 3 | Huyện Long Mỹ | 1.512 | 559 | 2.098 | 4.169 |
| 4 | Tp Ngã Bảy | 1.633 | 1.179 | 2.395 | 5.207 |
| 5 | Huyện Châu Thành | 2.987 | 1.965 | 4.162 | 9.114 |
| 6 | Tp Vị Thanh | 2.521 | 1.928 | 7.285 | 11.734 |
| 7 | Thị xã Long Mỹ | 1.330 | 1.238 | 2.737 | 5.305 |
| 8 | Huyện Vị Thủy | 2.038 | 664 | 1.106 | 3.808 |
| **Tổng cộng** | | **16.997** | **11.311** | **31.329** | **59.617** |